

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1) Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: **Xây lắp.**
- Thuộc dự án: **Hệ thống thoát nước đường huyện 07 (Đoạn từ ấp Trung đến ấp Nam).**
- Địa điểm xây dựng: **Xã Tân Điền, tỉnh Đồng Tháp.**
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: **Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp: IV.**
- Nguồn vốn: **Vốn ngân sách nhà nước năm 2026, dự kiến bố trí vốn trong năm 2026 - 2028.**
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: **Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.**
- Phương thức đấu thầu: **Một giai đoạn một túi hồ sơ.**
- Loại hợp đồng: **Trọn gói.**
- Thời gian thực hiện hợp đồng: **120 ngày.**
- Chủ đầu tư: **Phòng Kinh tế xã Tân Điền.**

Quy mô:

* **HTTN lộ thiên:**

- Đào hố rãnh lộ thiên cách mép đường trung bình 25cm;
- Thân + thanh chống công lộ thiên BTCT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ;
- Nắp công lộ thiên BTCT đá 1x2 M250 đúc sẵn. Các nắp tại vị trí góc chéo cần kiểm tra thực tế để đúc đúc tấm đan nắp khít với tấm đan thẳng góc.
- Bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm;
- Cát lót dày 10cm;
- Những vị trí lè hẹp (hoặc không đủ lè) được đắp lè bằng đất dính (đất tận dụng từ đào rãnh thoát nước), lè rộng $B_l = 0.5m, m=1$;

* **HTTN ngầm Ø220:**

- Ống cống PVC D220 x 8,3mm đặt ngầm từ HG4, HG5 ra kênh;
- Bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm;

* **Hố ga:**

- Các chi tiết đúc tại chỗ của hố ga BTCT đá 1x2 M250;
- Tường hố ga bê tông đá 1x2 M200 đúc tại chỗ.
- Cờ trà Ø gốc = $(8 \div 10)cm$, Ø ngọn $\geq 3,5cm$, L = 3,0m gia cố dưới đáy hố ga. Mật độ 16 cây/m².

- Các thông tin khác (nếu có): không.

2. Thời hạn hoàn thành: **120 ngày**.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện hợp đồng **120 ngày**, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

Bảng yêu cầu đặc tính kỹ thuật và chủng loại vật tư

STT	Tên vật liệu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ
1	Cát nền	Đạt TCVN 9436 : 2012, 4447 : 2012 và AASHTO M145-91	Cát san nền - TCVN 9436 : 2012, 4447 : 2012 và AASHTO M145-91 hoặc Tương đương
2	Cát vàng ML >2,0	Đạt TCVN 7570-2006, Tân Châu	Đạt TCVN 7570-2006, Tân Châu hoặc Tương đương
3	Đá 1x2	Đạt TCVN 7570-2006	Đạt TCVN 7570-2006, Đồng Nai hoặc Tương đương
4	Dây thép	Đạt yêu cầu thiết kế	Việt Nam sản xuất
5	Nilon lót	Đạt yêu cầu thiết kế	Việt Nam sản xuất

6	Nước	Đạt TCVN 4506-2012	Nước ngọt sinh hoạt
7	Que hàn	Đạt yêu cầu thiết kế	Kim Tín hoặc tương đương
8	Thép tròn đường kính 10mm	Đạt TCVN 1651-2018, mác thép đạt yêu cầu thiết kế	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn
9	Xi măng PCB40	Đạt TCVN 6260-2020	Việt Nam (Vicem Hà Tiên) hoặc tương đương
10	Thép tấm	Đạt TCVN 1651-2018, mác thép đạt yêu cầu thiết kế	Nhà Bè, Hoà Phát hoặc tương đương
11	Thép hình	Đạt TCVN 1651-2018, mác thép đạt yêu cầu thiết kế	Nhà Bè, Hoà Phát hoặc tương đương
12	Thép tròn đường kính 6mm	Đạt TCVN 1651-2018, mác thép đạt yêu cầu thiết kế	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn
13	Thép tròn đường kính 8mm	Đạt TCVN 1651-2018, mác thép đạt yêu cầu thiết kế	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn
14	Thép tròn đường kính 12mm	Đạt TCVN 1651-2018, mác thép đạt yêu cầu thiết kế	Miền Nam, tương đương hoặc tốt hơn
15	Ống nhựa PVC miệng bát D220 x 8,3mm	Đạt yêu cầu thiết kế	Bình Minh hoặc tương đương
16	Còn rửa	Đạt yêu cầu thiết kế	Việt Nam sản xuất
17	Nhựa dán	Đạt yêu cầu thiết kế	Việt Nam sản xuất
18	Cung cấp cừ tràn, L=3,0m, đk gốc 8-10, đk ngọn $\geq 3,5$ cm	Tươi thẳng, Đạt yêu cầu thiết kế	Việt Nam sản xuất
19	Gỗ ván	Nhóm IV	Việt Nam sản xuất
20	Gỗ đà nẹp	Nhóm IV	Việt Nam sản xuất
21	Gỗ chống	Nhóm IV	Việt Nam sản xuất
22	Đinh	Đạt yêu cầu thiết kế	Việt Nam sản xuất
23	Gỗ ván (cả nẹp)	Nhóm IV	Việt Nam sản xuất

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu

tổ đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Đính kèm cùng E-HSMT.

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			